TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2017/HS-PT
Ngày 10-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc M (MR)**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1989 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha (vô danh); con bà Nguyễn Thị Xuân D; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 08-4-2017 của Trưởng Công an xã V đã xử phạt Nguyễn Ngọc M số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Tại Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 27-4-2017 của Chủ tịch UBND xã V đã xử phạt Nguyễn Ngọc M số tiền 5.500.000 đồng về hành vi cất giấu dao trong phương tiện giao thông nhằm gây thương tích cho người khác và không giao nộp công cụ hỗ trợ (Bị cáo chưa thực hiện việc nộp phạt); về nhân thân: Tại Bản án số 40/2007/HSST ngày 17-12-2007, Nguyễn Ngọc M bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận xử phạt 33 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành án tại Trại giam Sông Cái tỉnh Bình Thuận đến ngày 23-02-2010 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 16-5-2017 cho đến nay - có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hoàng L nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13-5-2017, sau khi uống cà phê, Nguyễn Ngọc M điều khiển xe môtô biển số 71C2-xxx.xx chở Nguyễn Hoàng L lưu thông từ thị trấn B về xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. Khi vừa qua dốc cầu Xây thuộc khu phố 4, thị trấn B, M phát hiện chiếc xe môtô Exciter 150 biển số 71C2-40x.xx của anh Huỳnh Văn Áo Vũ Cơ H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre đang dựng bên lề lộ trước cửa nhà anh Phạm Văn P không có người trông coi nên rủ L lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Thực hiện ý định, L đem chiếc xe 71C2-xxx.xx qua khu vực chợ cá cất giấu rồi đi bộ đến lén lấy chiếc xe Exciter biển số 71C2-40x.xx dẫn đi, còn M thì phụ đẩy phía sau. Sau đó, M ngồi trên xe 71C2-40x.xx, còn L chạy xe 71C2-xxx.xx ở phía sau dùng chân đẩy xe 71C2-40x.xx theo đường tỉnh 885 lần lượt đem cất giấu tại căn nhà hoang ở xã V, khu tập thể trường chính trị cũ bỏ hoang ở xã A và tại phòng trọ của M ở thị trấn B để tìm cách khởi động máy xe và tháo bỏ 01 ba ga, 02 đèn xi nhan, 05 miếng bảo vệ xe, 02 gương chiếu hậu; đồng thời cắt bỏ và thay mới ổ khóa xe. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16-5-2017, M chạy chiếc xe 71C2-40x.xx đến nhà anh Nguyễn Hoàng Q ở xã V để gửi chờ tiêu thụ nhưng vừa đến trước cửa nhà anh Q thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe Yamaha Exciter 150 màu tím – đen, biển số 71C2-40x.xx, số máy G3D4E-401xxx; số khung RLCUG-0610GY382xxx;

- 01 cái búa đóng đinh dài 29cm, cán hình trụ, tiết diện đầu lớn, cán búa 2,5cm x 2cm, lưỡi dẹp 02 đầu; 01 con dao thái lan màu đen dài 10,5cm cùng 01 lưỡi dao màu trắng dài 08cm; 01 con dao loại dao cắt giấy dài 22cm; 01 tuốc - nơ - vít dài 29cm, cán màu vàng sọc đỏ dài 10cm, tròn đường kính 2cm, thân trục vít bằng kim loại màu trắng, đầu có 04 cạnh nhọn dùng để tháo phụ tùng xe 71C2-40x.xx;

- 01 ba ga bằng inox màu trắng; 02 đèn xi nhan sau; 05 miếng bảo vệ bằng nhựa đen và 02 gương chiếu hậu của xe 71C2-40x.xx.

Tại kết luận số 15/KL-ĐGTS ngày 23-5-2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận chiếc xe môtô hiệu Yamaha Exciter, biển số 71C2-40x.xx giá trị còn lại là 38.000.000 đồng, giá trị phần hư hỏng và sửa chữa của xe Ecxiter 71C2-40x.xx là 450.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HS-ST ngày 29-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm "Tội trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 16-5-2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với đồng phạm Nguyễn Hoàng L; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11-9-2017 bị cáo Nguyễn Ngọc M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Huỳnh Văn Áo Vũ Cơ H phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo có nhân thân không tốt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 01 (Một) năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc M khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13-5-2017, tại nhà của anh Phạm Văn P ở khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre, các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Nguyễn Hoàng L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Huỳnh Văn Áo Vũ Cơ H 01 chiếc xe Exciter biển số 71C2 – 40x.xx. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận chiếc xe môtô hiệu Yamaha Exciter, biển số 71C2-40x.xx giá trị còn lại là 38.000.000 đồng, giá trị phần hư hỏng và sửa chữa của xe Ecxiter 71C2-40x.xx là 450.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm "Tội trộm cắp tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo đã từng bị kết án về tội cố ý gây thương tích, đến ngày 23-02-2010 chấp hành xong hình phạt; sau đó, vào ngày 08-4-2017 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 27-4-2017 bị xử phạt hành chính về hành vi cất giấu dao trong phương tiện giao thông nhằm gây thương tích cho người khác và không giao nộp công cụ hỗ trợ; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án và có 02 tiền sự, điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục, trong vụ án này ngoài vai trò tích cực thực hiện tội phạm thì bị cáo còn xúi giục bị cáo L là người chưa thành niên cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Đối với Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc M (MR); Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2017/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến

Tre; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M (MR) 01 (Một) năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 16-5-2017.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L; phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã A (1b);
- Nhà tạm giữ CA huyện B (2b);

(để giao cho bị cáo 1b)
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(đã ký)

Tôn Văn Thông